



Macedonian (македонски јазик)

Воведни обреди

Знак на крстот

Во името на Отецот и на Синот и на Светиот Дух.

Амин

Поздрав

Благодатта на нашиот Господ Исус Христос, и љубовта кон Бога, и причест на Светиот Дух Биди со сите вас.

И со вашиот дух.

Казнено дело

Браќа (браќа и сестри), да ги признаеме нашите гревови, И така се подготвиме да ги славиме светите мистерии.

Јас признавам на Семоќниот Бог И за тебе, моите браќа и сестри, дека многу згрешив, Во моите мисли и според моите зборови, во она што го направив и во она што не успеав да го направам, Преку моја вина, Преку моја вина, Преку мојата најтешка вина; Затоа ја прашувам благословена Марија постојано девственото, сите ангели и светци, И вие, моите браќа и сестри, Да се молиш за мене на Господ нашиот Бог.

Нека семоќниот Бог нека се смилува на нас, Простете ни ги

Vietnamese (Tiếng Việt)

Nghi thức giới thiệu

Biển báo chữ thập

Nhân danh Chúa Cha, và của Con, và của Chúa Thánh Thần.

Amen

Lời chào

Ân sủng của Chúa Jesus Christ của chúng ta, và tình yêu của Chúa, và sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần ở bên tất cả các bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Hành động sám hối

Anh em (anh chị em), chúng ta hãy thừa nhận tội lỗi của mình, Và vì vậy hãy chuẩn bị để ăn mừng những bí ẩn thiêng liêng.

Tôi thú nhận với Chúa toàn năng Và với bạn, anh chị em của tôi, rằng tôi đã phạm tội rất nhiều, trong suy nghĩ của tôi và trong lời nói của tôi, trong những gì tôi đã làm và trong những gì tôi đã không làm, thông qua lỗi của tôi, thông qua lỗi của tôi, thông qua lỗi đau buồn nhất của tôi; Vì vậy, tôi hỏi Mary Ever-irgin, Tất cả các thiên thần và các vị thánh, Và bạn, anh chị em của tôi, để cầu nguyện cho tôi với Chúa, Thiên Chúa của chúng ta.

Cầu mong Chúa toàn năng thương xót chúng ta, tha thứ

Macedonian (македонски јазик)

нашите гревови, И доведете нè во вечен живот.

Амин

Кири

Господи помилуј.

Господи помилуј.

Христе, помилуј.

Христе, помилуј.

Господи помилуј.

Господи помилуј.

Глорија

Слава на Бога во висините, а на земјата мир на луѓето со добра волја. Ве фалиме, те благословуваме, те обожаваме, те величаме, Ви благодариме за вашата голема слава, Господи Боже, Цар небесен, О Боже, семоќен Татко. Господ Исус Христос, Единороден Син, Господи Боже, Јагне Божјо, Сине на Отецот, ти ги земаш гревовите на светот, помилуј нè; ти ги земаш гревовите на светот, прими ја нашата молитва; седиш од десната страна на Отецот, смилувај се на нас. Зашто само ти си Светецот, само ти си Господ, само ти си Севишен, Исус Христос, со Светиот Дух, во слава на Бога Отецот. Амин.

Vietnamese (Tiếng Việt)

cho chúng ta tội lỗi của chúng ta, Và đưa chúng ta đến cuộc sống vĩnh cửu.

Amen

Kyrie

Chúa có lòng thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Chúa ơi, xin thương xót.

Chúa ơi, xin thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Gloria

Vinh quang Đức Chúa Trời cao cả nhất, và hòa bình trên trái đất cho những người có thiện chí. Chúng tôi khen ngợi bạn, chúng tôi chúc phúc cho bạn, Chúng tôi yêu mến bạn, chúng tôi tôn vinh bạn, chúng tôi cảm ơn bạn vì vinh quang to lớn của bạn, Lạy Chúa là Vua trên trời, Lạy Chúa là Cha toàn năng. Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Độc Sinh, Lạy Chúa là Thiên Chúa, Chiên Con của Chúa, Con của Cha, bạn lấy đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi; bạn lấy đi tội lỗi của thế giới, nhận lời cầu nguyện của chúng tôi; bạn đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, Hãy thương xót chúng tôi. Đối với bạn một mình là Đấng Thánh, một mình bạn là Chúa, một mình bạn là Đấng Tối Cao, Chúa ơi, với Chúa Thánh Thần, trong vinh

Macedonian (македонски јазик)

Собери

Да се молиме.

Амин.

Литургија на зборот

Прво читање

Словото Господово.

Фала му на Бога.

Одговорски псалм

Второ читање

Словото Господово.

Фала му на Бога.

Госпел

Господ нека биде со вас.

И со твојот дух.

Читање од светото Евангелие
според Н.

Слава ти, Господи

Евангелието Господово.

Фала ти Господи Исусе Христе.

Професија на вера

Јас верувам во еден Бог, Семоќниот
Отец, творец на небото и земјата,
на сите нешта видливи и
невидливи. Јас верувам во еден
Господ Исус Христос,
Единородниот Син Божји, роден од
Отецот пред сите векови. Бог од
Бога, Светлина од светлина,
вистинскиот Бог од вистинскиот
Бог, роден, не создаден,
истосуштински со Отецот; преку
него се создаде сè. За нас луѓето и

Vietnamese (Tiếng Việt)

quang của Đức Chúa Trời là
Cha. Amen.

Sưu tầm

Hãy cùng cầu nguyện.

Amen.

Phụng vụ của từ

Lần đầu đọc

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Thi thiên đáp ứng

Đọc thứ hai

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Sách Phúc Âm

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Bài đọc Phúc âm thánh theo N.

Vinh quang cho bạn, hỡi Chúa

Tin Mừng của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ngợi khen
Chúa.

Tuyên xưng đức tin

Tôi tin vào một Chúa, Cha toàn
năng, người tạo ra trời và đất,
của tất cả những thứ hữu hình
và vô hình. Tôi tin vào một
Chúa Giê-xu Christ, Con Độc
Sinh của Đức Chúa Trời, sinh ra
bởi Cha trước mọi thời đại.
Chúa từ Chúa, Ánh sáng từ ánh
sáng, Chúa thật từ Chúa thật,
được sinh ra, không được tạo
dựng, hợp thể với Đức Chúa
Cha; Nhờ Ngài, tất cả mọi thứ

Macedonian (македонски јазик)

за нашето спасение слезе од небото, и преку Светиот Дух се воплоти од Дева Марија, и стана човек. Заради нас беше распнат под Понтиј Пилат, претрпе смрт и беше погребан, и воскресна на третиот ден во согласност со Светото писмо. Тој се вознесе на небото и седи од десната страна на Отецот. Тој повторно ќе дојде во слава да им суди на живите и мртвите и неговото царство нема да има крај. Верувам во Светиот Дух, Господ, Животодавецот, кој произлегува од Отецот и Синот, кој со Отецот и Синот се обожава и прославува, кој зборувал преку пророците. Верувам во една, света, соборна и апостолска црква. Исповедам едно Крштение за простување на гревовите и со нетрпение го очекувам воскресението на мртвите и животот на светот што доаѓа. Амин.

Хомили

Универзална молитва

Му се молиме на Господа.

Господи, слушни ја нашата молитва.

Литургија на Евхаристијата

Vietnamese (Tiếng Việt)

đã được thực hiện. Đối với loài người chúng ta và vì sự cứu rỗi của chúng ta, Ngài đã từ trời xuống, và bởi Chúa Thánh Thần đã nhập thể của Đức Trinh Nữ Maria, và trở thành người đàn ông. Vì lợi ích của chúng tôi, ông ấy đã bị đóng đinh dưới tay Pontius Pilate, anh ta phải chịu cái chết và được chôn cất, và tăng trở lại vào ngày thứ ba phù hợp với Kinh thánh. Anh ấy lên trời và ngự bên hữu Đức Chúa Cha. Ngài sẽ trở lại trong vinh quang phán xét người sống và người chết và vương quốc của anh ấy sẽ không có hồi kết. Tôi tin vào Chúa Thánh Thần, Chúa, Đấng ban sự sống, người đến từ Chúa Cha và Chúa Con, ai ở với Cha và Con được tôn thờ và tôn vinh, người đã nói qua các tiên tri. Tôi tin vào một Giáo hội thánh thiện, công giáo và tông truyền. Tôi tuyên xưng một Phép Rửa để được tha tội và tôi mong chờ sự sống lại của người chết và cuộc sống của thế giới sắp tới. Amen.

Bài giảng

Cầu nguyện phổ quát

Chúng tôi cầu nguyện với Chúa.

Lạy Chúa, xin nghe lời cầu nguyện của chúng con.

Phụng vụ của Bí tích Thánh Thể

Macedonian (македонски јазик)

Понуда

Нека е благословен Бог засекогаш.
Молете се, браќа (браќа и сестри),
дека мојата и твојата жртва може
да биде прифатливо за Бога,
семоќниот Отец.

Нека Господ ја прифати жртвата
од вашите раце за пофалба и слава
на неговото име, за наше добро и
доброто на целата негова света
Црква.

Амин.

Евхаристиска молитва

Господ нека биде со вас.

И со твојот дух.

Подигнете ги вашите срца.

Ги креваме до Господа.

Да Му благодариме на Господа,
нашиот Бог.

Правилно и праведно е.

Свет, Свет, Свет Господи Боже
Саваот. Небото и земјата се полни
со твојата слава. Осана во
највисокото. Блажен е оној што
доаѓа во името Господово. Осана
во највисокото.

Тајната на верата.

Ја објавуваме твојата смрт,
Господи, и исповедај го своето
воскресение додека не дојдеш
повторно. Или: Кога ќе го јадеме
овој леб и ќе ја пиеме оваа чаша, ја
објавуваме твојата смрт, Господи,
додека не дојдеш повторно. Или:
Спаси нè, Спасителу на светот,

Vietnamese (Tiếng Việt)

Vật phẩm

Chúc tụng Chúa đến muôn đời.
Cầu nguyện, anh em (anh chị
em), rằng sự hy sinh của tôi và
của bạn có thể được Đức Chúa
Trời chấp nhận, Cha toàn năng.
Xin Chúa chấp nhận sự hy sinh
trong tay bạn vì sự ngợi khen
và vinh quang danh Ngài, vì lợi
ích của chúng tôi và sự tốt lành
của tất cả Giáo hội thánh thiện
của Ngài.

Amen.

Cầu nguyện Thánh Thể

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Nâng cao trái tim của bạn.

Chúng tôi nâng họ lên với
Chúa.

Chúng ta hãy tạ ơn Chúa là
Thiên Chúa của chúng ta.

Nó là đúng và chính xác.

Holy, Holy, Holy Lord God of
host. Trời và đất đầy vinh
quang của bạn. Kinh tin kính
chúa tối cao. Phước cho kẻ
nhân danh Chúa mà đến. Kinh
tin kính chúa tối cao.

Bí ẩn của niềm tin.

Chúng tôi tuyên bố cái chết của
bạn, hỡi Chúa, và tuyên bố sự
phục sinh của bạn cho đến khi
bạn trở lại. Hoặc: Khi chúng ta
ăn Bánh này và uống Chén
này, chúng tôi tuyên bố cái
chết của bạn, hỡi Chúa, cho
đến khi bạn trở lại. Hoặc: Cứu

Macedonian (македонски јазик)

зашто со Твојот Крст и
Воскресение не ослободивте.

Амин.

Обред на причест

По заповед на Спасителот и
формирани од божествено учење,
се осмелуваме да кажеме:

Оче наш, Кој си на небесата, да се
свети името твое; да дојде твоето
царство, нека биде волјата твоја на
земјата како што е на небото. Дај
ни го овој ден нашиот секојдневен
леб, и прости ни ги нашите
гревови, како што им простуваме
на оние што ни згрешуваат; и не
воведувај нè во искушение, но
избави нè од злото.

Избави нè, Господи, се молиме, од
секое зло, милостиво дарувај мир
во нашите денови, дека, со помош
на твојата милост, можеби секогаш
ќе бидеме ослободени од гревот и
безбеден од секаква неволја,
додека ја чекаме блажената надеж
и доаѓањето на нашиот Спасител,
Исус Христос.

За царството, моќта и славата се
твои сега и засекогаш.

Господи Исусе Христе, Кој им рече
на твоите апостоли: Мир ти

Vietnamese (Tiếng Việt)

chúng tôi, Cứu Chúa của thế
giới, vì Thập tự giá và sự Phục
sinh của bạn bạn đã giải phóng
chúng tôi.

Amen.

Nghi thức Rước lễ

Theo lệnh của Saviour và được
hình thành bởi sự dạy dỗ của
thần thánh, chúng tôi dám nói:

Cha của chúng ta, Đấng ngự
trên trời, linh thiêng là tên của
bạn; vương quốc của bạn đến,
bạn sẽ được thực hiện dưới đất
cũng như trên trời. Cho chúng
tôi miếng ăn hằng ngày, và tha
thứ cho chúng tôi những vi
phạm của chúng tôi, khi chúng
ta tha thứ cho những ai xâm
phạm chúng ta; và dẫn chúng
ta không bị cám dỗ, nhưng hãy
giải cứu chúng ta khỏi sự dữ.

Lạy Chúa, xin giải thoát chúng
con khỏi mọi điều ác, ân cần
ban cho hòa bình trong thời đại
của chúng ta, điều đó, nhờ sự
giúp đỡ của lòng thương xót
của bạn, chúng ta có thể luôn
luôn thoát khỏi tội lỗi và an
toàn trước mọi khó khăn, khi
chúng ta chờ đợi niềm hy vọng
may mắn và sự xuất hiện của
Đấng Cứu Rỗi của chúng ta,
Chúa Giê Su Ky Tô.

Đối với vương quốc, quyền lực
và vinh quang là của bạn bây
giờ và mãi mãi.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ai đã nói
với các Sứ đồ của bạn: Bình

Macedonian (македонски јазик)

оставам, мој мир ти давам, не
гледај на нашите гревови, туку врз
верата на вашата Црква, и
милосрдно дај ѝ мир и единство во
согласност со вашата волја. Кои
живеат и царуваат во вечни
векови.

Амин.

Мирот Господов да биде со вас
секогаш.

И со твојот дух.

Да си го понудиме знакот на
мирот.

Јагне Божјо, ти ги земаш гревовите
на светот, смилувај се на нас. Јагне
Божјо, ти ги земаш гревовите на
светот, смилувај се на нас. Јагне
Божјо, ти ги земаш гревовите на
светот, дај ни мир.

Еве го Јагнето Божјо, ете го оној кој
ги зема гревовите на светот.

Блажени се повиканите на
вечерата на Јагнето.

Господи, не сум достоин дека
треба да влезеш под мојот покрив,
туку само кажи го зборот и мојата
душа ќе оздрави.

Телото (Крвта) Христово.

Амин.

Да се молиме.

Амин.

Заклучни обреди

Благослов

Vietnamese (Tiếng Việt)

yên tôi để lại cho bạn, bình yên
của tôi tôi cho bạn, đừng nhìn
vào tội lỗi của chúng ta, nhưng
dựa trên đức tin của Giáo hội
của bạn, và ân cần ban cho cô
ấy hòa bình và thống nhất phù
hợp với ý muốn của bạn. Ai
sống và trị vì mãi mãi.

Amen.

Sự bình an của Chúa luôn ở với
bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Chúng ta hãy cho nhau dấu chỉ
của hòa bình.

Chiên con của Đức Chúa Trời,
bạn cất đi tội lỗi của thế giới,
Hãy thương xót chúng tôi.

Chiên con của Đức Chúa Trời,
bạn cất đi tội lỗi của thế giới,
Hãy thương xót chúng tôi.

Chiên con của Đức Chúa Trời,
bạn cất đi tội lỗi của thế giới,
ban cho chúng tôi hòa bình.

Kìa Chiên Con của Đức Chúa
Trời, Kìa người cất tội lỗi thế
gian. Phước cho những ai được
gọi đến bữa tối của Chiên Con.

Chúa ơi, con không xứng đáng
mà bạn nên vào dưới mái nhà
của tôi, nhưng chỉ nói lời nói và
linh hồn tôi sẽ được chữa lành.

Mình (Máu) của Đấng Christ.

Amen.

Hãy cùng cầu nguyện.

Amen.

Kết thúc nghi thức

Ban phước

Macedonian (македонски јазик)

Господ нека биде со вас.
И со твојот дух.
Семоќниот Бог нека ве благослови,
Отецот и Синот и Светиот Дух.

Амин.

Отпуштање

Одете напред, мисата е завршена.
Или: Оди и објави го Евангелието
Господово. Или: Оди во мир,
славејќи Го Господа со својот
живот. Или: Оди во мир.

Фала му на Бога.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Chúa ở với bạn.
Và với tinh thần của bạn.
Xin Chúa toàn năng phù hộ cho
bạn, Chúa Cha, Chúa Con và
Chúa Thánh Thần.

Amen.

Sa thải

Đi ra ngoài, thánh lễ đã kết
thúc. Hoặc: Ra đi loan báo Tin
Mừng của Chúa. Hoặc: Ra đi
trong bình an, đời đời bạn làm
vinh hiển Chúa. Hoặc: Đi trong
hòa bình.

Tạ ơn thần.

massineverylanguage.com

© 2022 Copyright Calgorithms LLC